TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16-8-2018
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Anh Tuấn

2. Bà Ngô Thị Hồng Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 38/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lăng Thị L**, sinh năm 1992

Nơi ĐKHKTT: Xóm L, xã T, huyện Đ, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: Xóm M, xã T, huyện Đ, tỉnh T.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện Đ, tỉnh T.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lăng Thị L trình bày:

Chị và anh Trần Văn H kết hôn với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh T.trên cơ sở được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương.

Sau khi kết hôn chị về làm dâu nhà anh H, chung sống cùng gia đình chồng được khoảng một năm thì ra ở riêng. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng bình thường, chị đi làm Công ty, anh H ở nhà trông con. Đến cuối năm 2016 chị phát hiện anh H nghiện ma túy, chị đã nhiều lần khuyên anh H cai nghiện nhưng không được. Đầu năm 2017 chị đã đưa 02 con về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ đó cho tới nay. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên tháng 7/2017 chị đã khởi kiện xin ly hôn với anh H, sau đó chị đã rút đơn để tạo cho anh H một cơ hội thay đổi vì trong thời gian này anh H đang đi cai nghiện ma túy tự nguyện. Tuy nhiên, từ tháng 02/2018 đến nay, anh H đã trốn khỏi Cơ sở cai nghiện, chị và gia đình thuyết phục động viên nhiều lần nhưng anh H kiên quyết không quay trở lại cai nghiện, lang thang ở đâu không cho ai biết, thi thoảng bất ngờ xuất hiện chặn đường yêu cầu chị cung cấp tiền bạc để sử dụng ma túy. Ngoài ra, anh H còn vay tiền của một số cửa hàng cầm đồ, sau khi biết tin anh H bỏ trốn nhiều đối tượng thường xuyên tìm đến đe dọa chị để đòi tiền.

Nay, chị xác định cuộc hôn nhân giữa chị và anh H đã lầm vào tình trạng trầm trọng, không thể khắc phục để tiếp tục chung sống lâu dài với nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị T, sinh ngày 26/6/2013 và Trần Văn V sinh ngày 09/11/2016, hiện tại 02 con đang ở cùng với chị. Chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng vì hiện tại anh H nghiện ma túy, sống lang thang, bản thân chị hiện tại có nhà ở và có thu nhập ổn định đảm bảo các điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Công nợ chung: Ngày 28/9/2016 vợ chồng có vay Ngân hàng X số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) để trồng chè, hạn trả là ngày 09/9/2021. Vì khoản vay chưa đến hạn phải trả nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đã thực hiện việc tống đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh H theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, anh H cố tình vắng mặt, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án; do vậy, Tòa án không xác định được lời khai của anh H và không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đã có Công văn số 283/CV-TA ngày 04/4/2018 thông báo cho Ngân hàng X biết việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình giữa chị Lăng Thị L và anh Trần Văn H, trong đó có liên quan đến việc vay nợ tiền của Ngân hàng. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự và có căn cứ giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đề nghị Ngân hàng X có quan điểm (bằng văn bản) về việc giải quyết trường hợp vay nợ của hộ gia đình chị L và anh H.

Tại Công văn số 63/CV-NHCS ngày 04/5/2018, Ngân hàng X có quan điểm: Hiện tại món vay chưa đến kỳ hạn thanh toán nên Ngân hàng không có yêu cầu độc lập, không tham gia tố tụng trong vụ án này. Tới kỳ hạn thanh toán (hoặc tới khi có thay đổi khác) nếu người vay vốn không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng sẽ có yêu cầu khởi kiện độc lập theo quy định pháp luật.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ về việc có mặt, vắng mặt, nhân thân của anh Trần Văn H và tình trạng hôn nhân của chị L và anh H tại địa phương nơi cư trú, kết quả xác minh như sau:

- Bà Hầu Thị T mẹ đẻ của anh H xác định: Sau khi kết hôn một thời gian, anh H và chị L làm nhà ra ở riêng. Tuy nhiên, đầu năm 2017 không biết vì lý do gì chị L đã mang hai con về bên ngoại ở, anh H có chủ động ra đón vợ con về nhưng bị nhà ngoại xua đuổi vì cho rằng anh H nghiện ma túy. Sau đó anh H có đi cai nghiện ma túy, nhưng không chịu đựng được và đã trốn khỏi Cơ sở cai nghiện. Từ khi trốn khỏi Cơ sở cai nghiện anh H chỉ về nhà một vài lần rồi lại đi ngay, hiện tại bà không biết anh H đang ở đâu, làm gì, nhà của anh H chị L hiện tại bỏ không.

- Chính quyền và Công an xã T, huyện Đ xác định: Anh H là đối tượng nghiện ma túy đã nhiều năm nay. Tháng 8/2017, gia đình có đưa anh H đi cai nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tự nguyện huyện Đồng Hỷ. Đến tháng 02/2018 anh H đã bỏ trốn khỏi Cơ sở. Cơ sở cũng đề nghị địa phương theo dõi, tuyên truyền đưa anh H trở lại cai nghiện. Tuy nhiên, từ sau khi bỏ trốn cho tới nay anh H thường xuyên lẩn trốn, thỉnh thoảng xuất hiện tại địa phương. Chính quyền và Công an xã nhiều lần nhận được thông tin từ quần chúng báo thấy anh H trở về nhà nhưng khi Công an cử người xuống thì anh H lại bỏ trốn.

[5] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng để giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Áp dụng Điều 21, 28, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lăng Thị L, cho chị Lăng Thị L được ly hôn với anh Trần Văn H.

+ Về con chung: Giao 02 con chung là Trần Thị T, sinh ngày 26/6/2013 và Trần Văn V sinh ngày 09/11/2016 cho chị Lăng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng: Không có yêu cầu xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không có yêu cầu xem xét giải quyết.

+ Về công nợ chung: Không có yêu cầu xem xét giải quyết.

+ Án phí: Chị Lăng Thị L phải nộp 300.000đ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Lăng Thị L với bị đơn anh Trần Văn H, cùng cư trú tại: xã T, huyện Đ, tỉnh T.. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Qúa trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đã xác minh, tống đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng đối với anh Trần Văn H theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật tố tụng dân sự; tuy nhiên anh H cố tình không hợp tác, tại phiên tòa hôm nay vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Trần Văn H.

[2] Về nội dung vụ án:

+ Quan hệ hôn nhân: Chị Lăng Thị L kết hôn với anh Trần Văn H năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh T trên cơ sở được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì. Sau đó, do anh H mắc nghiện ma túy nên vợ chồng thường xuyên sảy ra mâu thuẫn, đầu năm 2017 chị L đã mang hai con về bên ngoại sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho tới nay. Tháng 07/2017 chị L đã khởi kiện ly hôn anh H ra Tòa án, nhưng sau đó đã rút đơn vì muốn cho anh H một cơ hội thay đổi. Tuy nhiên, từ tháng 02/2018 đến nay, anh H đã trốn khỏi Cơ sở cai nghiện, chị và gia đình thuyết phục động viên nhiều lần nhưng anh H kiên quyết không quay trở lại cai nghiện, sống lang thang. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể khắc phục được, mục đích kết hôn không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của chị L và anh H tại địa phương xác định: Anh H nghiện ma túy nhiều năm nay, gia đình đã tạo điều kiện cho đi cai nghiện tự nguyện, tuy nhiên anh H không có gắng và liên tục bỏ trốn khỏi Cơ sở cai nghiện từ tháng 02/2018 đến nay. Từ đầu năm 2017 cho tới nay chị L và 02 con đã bỏ về sống bên nhà bố mẹ đẻ, ngôi nhà của chị L và anh H hiện tại không ai ở.

Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân hiện nay giữa chị L và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L là có cơ sở chấp nhận, cho chị L được ly hôn với anh H là phù hợp với các quy định của pháp luật.

+ Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị T, sinh ngày 26/6/2013 và Trần Văn V sinh ngày 09/11/2016, hiện nay hai con đang sống cùng chị L. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị L đều có nguyện vọng muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại anh H là người nghiện ma túy, sống lang thang, chị L có nhà ở và có thu nhập ổn định đảm bảo các điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung sau khi vợ chồng ly hôn thì cần giao 02 con chung là Trần Thị T, sinh ngày 26/6/2013 và Trần Văn V sinh ngày 09/11/2016 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho tới khi 02 con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L chưa có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không có yêu cầu. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Lăng Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, Điều 174, Điều 175, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Lăng Thị L, cho chị Lăng Thị L được ly hôn với anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Trần Thị T, sinh ngày 26/6/2013 và Trần Văn V sinh ngày 09/11/2016 cho chị Lăng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi 02 con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung đối với anh Trần Văn H vì chị Lăng Thị L chưa có yêu cầu.

Anh Trần Văn H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Án phí: Chị Lăng Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015950 ngày 20/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Lăng Thị L đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn chị Lăng Thị L, vắng mặt bị đơn anh Trần Văn H. Báo cho chị L biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho anh H biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết/.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh T.
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Huy Bắc